



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP & DÂN DỤNG DẦU KHÍ

Địa chỉ: 35D đường 30/4 – Phường 9 – TP. Vũng tàu

Điện thoại: 064.3838224 ; Fax: 064.3839 925

Email: info@pvc-ic.com.vn ; Website: www.pvc-ic.com.vn



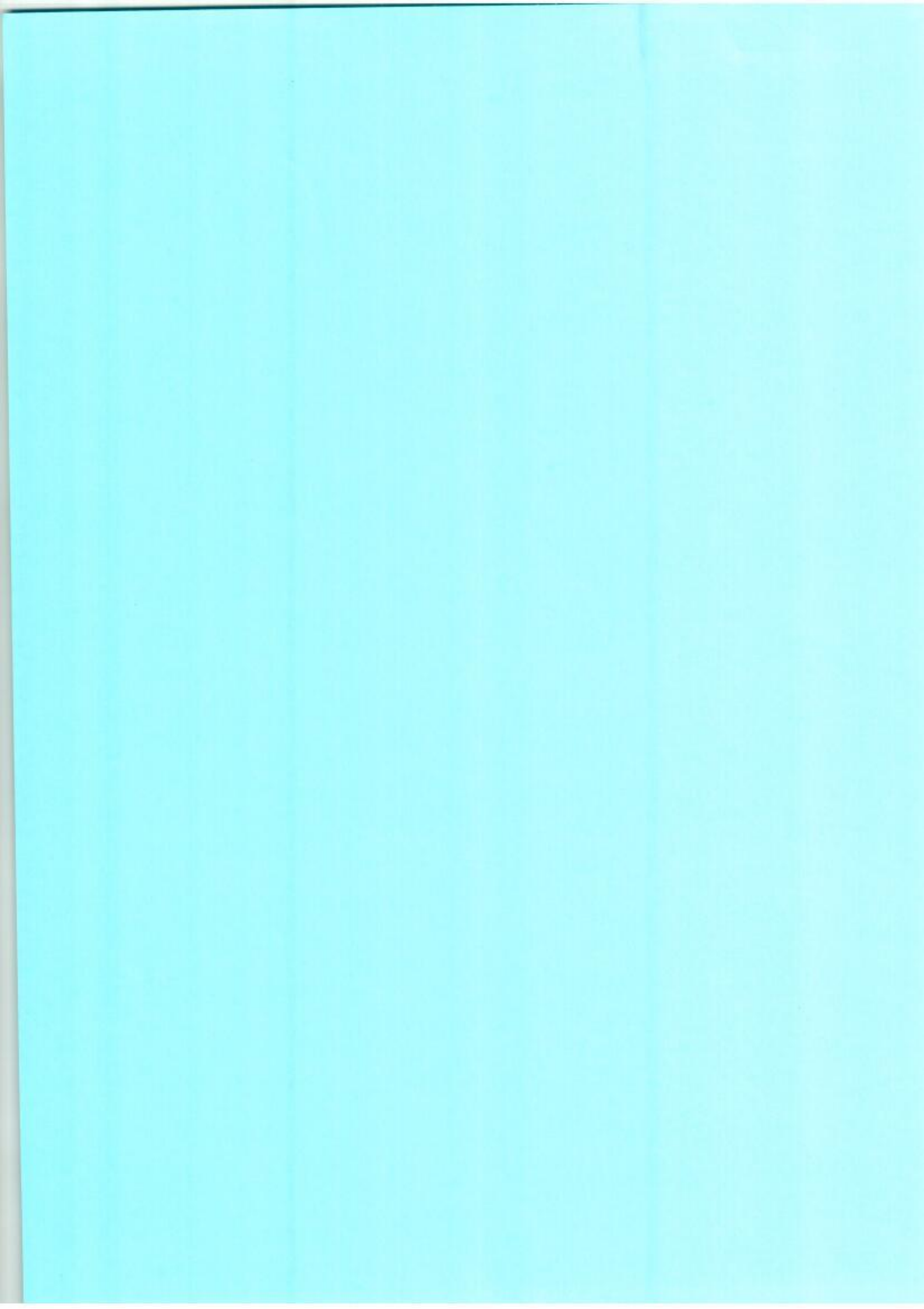
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG
NGHIỆP & DÂN DỤNG DẦU KHÍ (PVC-IC)**

MÃ CHỨNG KHOÁN: PXI

Vũng Tàu, tháng 04 năm 2017



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Ngành nghề kinh doanh	4
3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	5
4. Định hướng phát triển	5
5. Các rủi ro	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016	7
1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh	7
2. Tổ chức và nhân sự	7
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	29
4. Tình hình tài chính	31
5. Cơ cấu cổ đông	33
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	33
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	35
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2016	35
2. Tình hình tài chính	40
3. Kế hoạch phát triển trong năm 2017	43
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	46
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về các mặt hoạt động của Công ty	46
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	47
3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017	48
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	49
1. Hội đồng quản trị	49

2. Ban Kiểm soát.....	50
3. Thù lao của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm 2016	52
4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2016.....	52
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	52

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ**
- Tên tiếng Anh **PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt **PVC – IC**
- Logo của Công ty



- Vốn điều lệ 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn)
- Trụ sở chính Số 35D, Đường 30/4, Phường 9, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Điện thoại (064) 3 834 784 Fax (064) 3 839 925
- Email info@pvc-ic.com.vn Website <http://pvc-ic.com.vn>
- Mã cổ phiếu PXI
- Tài khoản số 76010000175403 Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 và cấp thay đổi lần thứ tư ngày 06/07/2012.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí tiền thân là Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được thành lập ngày 21/12/2007 theo quyết định số 03/QĐ-HĐQT-TCT của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4904000226 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 28/12/2007 với vốn điều lệ là 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ đồng). Nhiệm vụ chính của Công ty là: xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài ngành Dầu khí; Đầu tư, xây lắp các công trình chuyên ngành Dầu khí; Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu cảng, cấp thoát nước; Đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ.

Sau gần ba năm hoạt động, Công ty ngày càng phát triển. Sản lượng và lợi nhuận của Công ty không ngừng gia tăng, thu nhập của người lao động được nâng cao. Công ty trở thành một đơn vị chủ lực về xây dựng công nghiệp và dân dụng của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

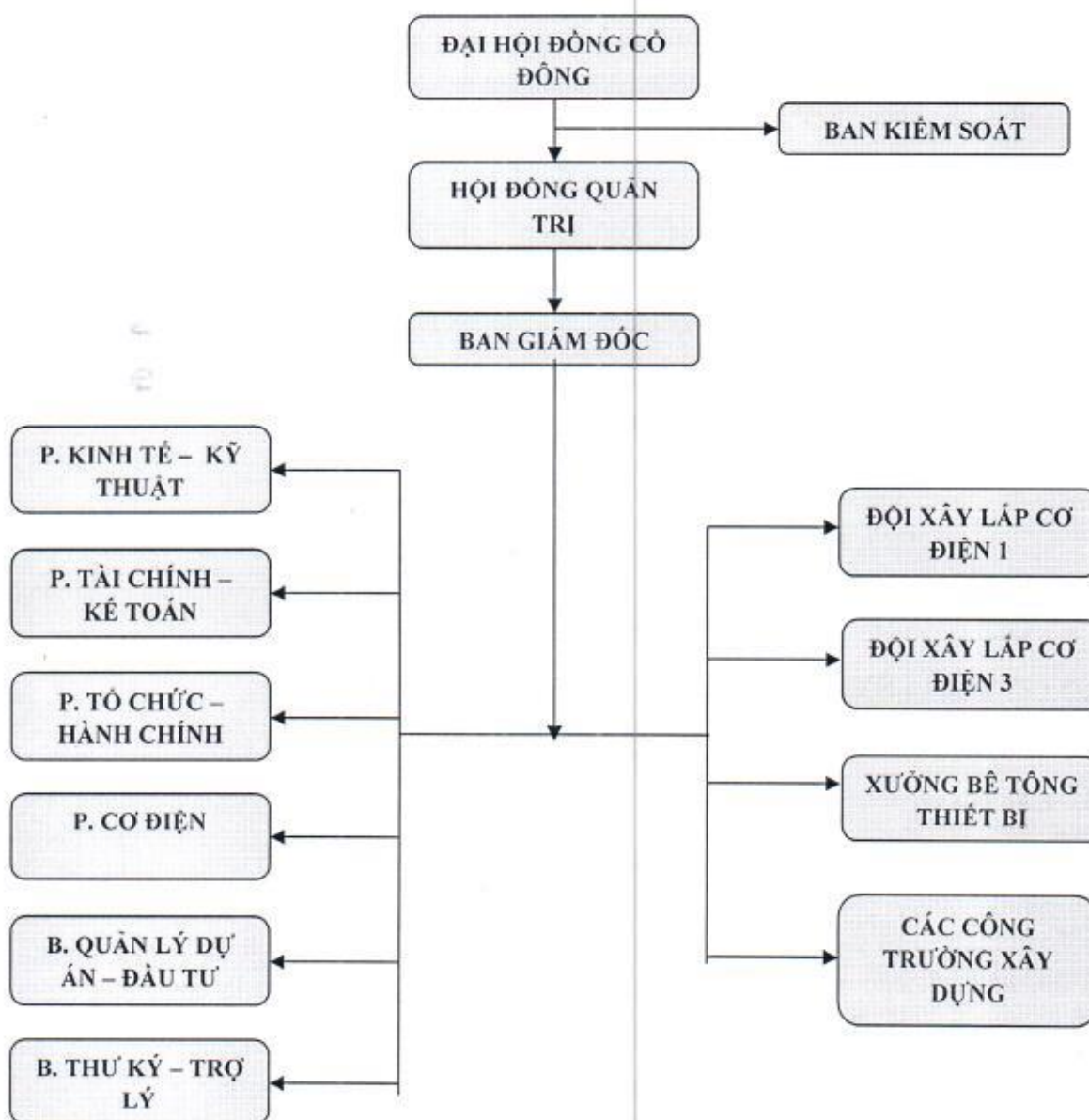
Nhằm chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh của mình, Công ty đã đề xuất phương án và được Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam phê duyệt việc chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH 1 TV sang Công ty Cổ phần vào ngày 16/11/2009 theo quyết định số 964/QĐ-XLĐK. Dựa trên quyết định này, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí chính thức được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 với vốn điều lệ là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng).

Ngày 21/06/2010, cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên Sở GDCK TP HCM.

2. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Xây dựng công nghiệp dân dụng; Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ;
- Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị;
- Thi công, mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các hệ thống: báo cháy tự động, chữa cháy, chống sét, camera quan sát, tổng đài điện thoại, thang máy, điện, điện lạnh, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước;
- Kinh doanh các thiết bị, máy móc, vật tư ngành xây dựng, công nghiệp và khai khoáng;
- Lập dự án đầu tư ; thiết kế kết cấu công trình dân dụng; thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
- Sản xuất gạch nhẹ;
- Sản xuất chế tạo thang cáp, máng cáp, bảng tủ điện, bảng tủ điều khiển các loại;
- Gia công cơ khí (không sản xuất tại các phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và Phường Thắng Tam của TP Vũng Tàu);
- Thi công xây dựng đường dây và trạm biến thế điện trung thế đến 35 KV.

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Xây dựng và phát triển PVC-IC thành một Công ty Xây lắp chủ lực của PVC, có trình độ quản lý và công nghệ thi công xây lắp đủ để quản lý và triển khai những dự án của ngành Dầu khí theo hình thức tổng thầu EPC.

Tiếp tục khai thác và nâng cao tỷ trọng trong lĩnh vực xây dựng công trình công nghiệp chiếm khoảng 60% - 70% trong tổng doanh thu xây lắp của PVC-IC, đây là thế mạnh của PetroVietnam.

Duy trì và phát triển thế mạnh hiện có của PVC-IC trong lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng tiến tới nhận thầu các công trình cao ốc theo hình thức tổng thầu EPC, hoặc hình thức chìa khóa trao tay

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong giai đoạn nền kinh tế khó khăn như hiện nay, PVC-IC vẫn quyết tâm phấn đấu mức tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2016 đến 2025 như sau:

- Giai đoạn I - Từ năm 2016 đến năm 2020: Đây là giai đoạn mà nền kinh tế đang rất khó khăn, các dự án đầu tư gần như đóng băng hoặc triển khai rất hạn chế. Do đó giá trị SXKD của PVC-IC cũng ảnh hưởng đáng kể.
 - Giá trị SXKD phấn đấu mức tăng trưởng đạt 1% - 3% năm.
 - Tập trung thu hồi công nợ các dự án đã hoàn thành để giảm tối đa lãi vay ngân hàng.
- Giai đoạn II - Từ năm 2020 đến năm 2025:
 - Giá trị SXKD phấn đấu mức tăng trưởng đạt 5% đến 7% năm.
 - Tìm kiếm và đầu tư với các đối tác để triển khai các dự án bất động sản.

5. Các rủi ro

Giá dầu thô trên thế giới biến động liên tục và giảm giá sâu trong thời gian vừa qua, nếu tiếp tục giảm giá trong thời gian tới sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính của tập đoàn cũng như các kế hoạch xây dựng cơ bản của tập đoàn đã được xây dựng. Trong khi đó, hầu hết các công trình xây lắp của công ty PVC-IC đều là các công trình trong ngành và sẽ phụ thuộc rất nhiều vào sự biến động này trong thời gian tới.

Tình hình nợ xấu của các ngân hàng trong thời gian qua cũng đã được giải quyết một phần đáng kể. Tuy nhiên, vẫn chưa được giải quyết một cách triệt để đặc biệt là các ngân hàng đang tìm mọi cách để làm đẹp tình hình tài chính của doanh nghiệp. Do đó, rất có thể trong thời gian tới lãi suất ngân hàng có thể tăng điều này cũng ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí tài chính của doanh nghiệp.

Trong một vài năm gần đây lực lượng lao động của ngành xây dựng liên tục giảm nguyên nhân là do thời gian vừa qua các khu công nghiệp ngày càng nhiều đã thu hút phần lớn lực lượng lao động trong xã hội. Trong khi PVC-IC đang chuyển dần sang xây lắp các công trình công nghiệp là chính nên cần một lực lượng lao động rất lớn dẫn đến tình trạng khan hiếm và đẩy mức chí nhân công lên rất cao.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016**1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (TH/KH)
I	Chỉ tiêu kinh tế tài chính				
1	Vốn điều lệ đầu năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	100%
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	914,00	553,51	60,6%
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	830,00	463,394	55,8%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	29,00	-14,534	50,1%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22,62		
II	Đầu tư	Tỷ đồng	182,25	174,27	95,6%
1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	160,95	169,84	105,5%
2	Mua sắm MMTB	Tỷ đồng	21,30	4,43	20,8%

2. Tổ chức và nhân sự**2.1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành****2.1.1. Thành viên Hội đồng quản trị**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Minh Hải	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Hồ Sỹ Hoàng	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Ông Nguyễn Đức Đông	Ủy viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Duy Hưng	Ủy viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Văn Hoàn	Ủy viên HĐQT

a. Chủ tịch HĐQT – Lê Minh Hải

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 10/12/1976

- Nơi sinh: Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 87 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu
- Số CMND: 273049297. Nơi cấp: CA.Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày cấp: 25/9/2012

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/2001 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư Xây dựng
Từ 4/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Kỹ sư Xây dựng
Từ 01/2008 đến 3/2009	Đội công trình số 1 - Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Đội trưởng
Từ 4/2009 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Phó Tổng Giám đốc
Từ 12/2009 đến 24/4/2014	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 25/4/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 17.000 cổ phần

- Sở hữu đại diện (Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam):
6.000.000 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.
- b. Ủy viên HĐQT (kiêm Giám đốc) - Hồ Sỹ Hoàng**
 - Giới tính: Nam
 - Sinh ngày: 22/8/1972
 - Nơi sinh: Hà Linh, Hương Khê, Hà Tĩnh
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Hà Linh, Hương Khê, Hà Tĩnh
 - Địa chỉ thường trú: Lô 10-11 Khu Làng cá Bến Đình, P.9, TP.Vũng Tàu
 - Số CMND: 273456932. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu.
Ngày cấp: 04/8/2008
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Kỹ sư Xây dựng
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1999 đến 4/2003	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 5/2003 đến 4/2006	Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh nhà số 1 - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Đội trưởng
Từ 5/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh nhà số 1- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 1/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH một TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Tổng Giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 54.700 cổ phần
 - Sở hữu đại diện (Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam): 6.000.000 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

c. Ủy viên HĐQT - Nguyễn Đức Đông

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 20/8/1957
- Nơi sinh: Hà Đông, Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Chương Mỹ, Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: F7 Trần Cao Vân, P.9, TP. Vũng Tàu
- Số CMND: 273408298. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu.
Ngày cấp: 18/4/2012
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/1980 đến 10/1983	Binh đoàn 318	Bộ đội
Từ 11/1983 đến 01/1988	Xí nghiệp Xây dựng số 2- Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 02/1988 đến 3/1993	Xí nghiệp Xây dựng số 2- Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.	Phó Giám đốc
Từ 4/1993 đến	Đội Xây dựng nhà ở - Xí nghiệp Liên	Đội phó

12/1993	hợp Xây lắp Dầu khí	
Từ 01/1994 đến 8/1997	Phòng quản lý và triển khai dự án - Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư
Từ 9/1997 đến 9/2004	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng Kế hoạch
Từ 10/2004 đến 3/2006	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng Kinh tế kỹ thuật
Từ 4/2006 đến 12/2007	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng ban Kiểm soát
Từ 01/2008 đến 3/2009	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng ban Kiểm soát
Từ 4/2009 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Ủy viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 5.600 cổ phần
 - Sở hữu đại diện (Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam): 3.300.000 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

d. Ủy viên HĐQT - Nguyễn Duy Hưng

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 23/9/1957
- Nơi sinh: Nghĩa Hùng, Nghĩa Hưng, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Nghĩa Hùng, Nghĩa Hưng, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: Số 38 Nguyễn Trung Trực, Phường 9, Vũng Tàu.
- Số CMND: 273499450. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày cấp: 13/6/2009

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - ngành Thống kê công nghiệp.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1976 đến 10/1979	X137. Bộ đội E232 - Trường trung học Kinh tế - Thuộc Tổng cục kỹ thuật	Bộ đội
Từ 11/1979 đến 11/1983	Trường Đại học kinh tế kế hoạch Hà Nội (Bộ đội cử đi học)	Sinh viên
Từ 12/1983 đến 9/1988	Phòng Tham mưu kế hoạch - Cục hậu cần Quân khu I	Thượng úy
Từ 10/1988 đến 12/1989	Xí nghiệp cung ứng vật tư- XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Chuyên viên
Từ 01/1990 đến 9/1992	XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Chủ nhiệm Tổng kho
Từ 10/1992 đến 3/1993	Đội xây dựng số 7- XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kế toán
Từ 4/1993 đến 11/1995	Đội xây dựng số 7- XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 12/1995 đến 12/2004	Xí nghiệp xây dựng số 4- Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 01/2005 đến 3/2006	Xí nghiệp sửa chữa các công trình Dầu khí - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 4/2006 đến 11/2007	Xí nghiệp sửa chữa các công trình Dầu khí - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 12/2007 đến	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng	Kế toán trưởng

11/2009	Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	
Từ 12/2009 đến 19/2/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 18/2/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Ủy viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

e. Ủy viên HĐQT - Nguyễn Văn Hoàn

- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 10/9/1965
- Nơi sinh: Yên Tân, Ý Yên, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Ý Yên, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 65 Lương Thế Vinh, Phường 9, TP.Vũng Tàu.
- Nơi ở hiện nay: 56A Yên Bái, Phường 4, TP.Vũng Tàu.
- Số CMND: 273353672. Nơi cấp: CA tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Ngày cấp: 08/6/2006.
- Trình độ văn hóa: 10/10.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán xây dựng cơ bản.
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:

Tháng, năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1993 đến 03/1999	Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Kiểm soát viên thuế
Từ 04/1999 đến 07/2002	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kế toán tổng hợp
Từ 08/2002 đến 06/2005	Xí nghiệp Xây dựng số 1 – thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 07/2005 đến 11/2005	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 12/2005 đến 11/2006	Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng – Bộ Xây dựng	Phụ trách Ban Kiểm soát
Từ 12/2006 đến 03/2008	Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng – Bộ Xây dựng	Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 03/2008 đến 07/2012	- Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng – Bộ Xây dựng. - Công ty CP cấu kiện bê tông DIC Tín Nghĩa. - Công ty CP DIC Long Hương. - Công ty CP DIC Minh Hưng. - Công ty CP DIC Vật liệu	Trưởng Ban Kiểm soát Kiểm nhiệm : Trưởng Ban Kiểm soát Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT
Từ 08/2012 đến 06/2013	- Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng – Bộ Xây dựng. - Công ty CP DIC Phương Nam. - Công ty CP DIC Đồng Tiến. - Công ty CP DIC Hội An. - Công ty CP Gạch men Anh Em DIC.	Giám đốc Ban Đầu tư & Quản lý vốn. Kiểm nhiệm : Trưởng Ban Kiểm soát Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT
Từ 07/2013 đến 03/2016	Công ty CP Du lịch & Thương mại DIC – thuộc Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	Chủ tịch HĐQT

Từ 0/2016 đến 05/2016	Nghỉ làm thủ tục chuyển công tác	
Từ 06/2016 đến nay	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí – thuộc Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Ủy viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 3.200 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.1.2. Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hồ Sỹ Hoàng	Giám đốc
2	Ông Hà Quốc Hải	Phó Giám đốc
3	Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Giám đốc
4	Ông Ngô Văn Tuy	Phó Giám đốc
5	Ông Phùng Văn Công	Phó Giám đốc

a. Giám đốc - Hồ Sỹ Hoàng (xem phần b – Hội đồng quản trị)

b. Phó Giám đốc - Hà Quốc Hải

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 19/8/1961
- Nơi sinh: Liên Châu, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Liên Châu, Yên Lạc, Vĩnh Phúc

- Địa chỉ thường trú: 39/52 Thống Nhất, Phường 3, Vũng Tàu
- Số CMND: 273328218. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu
Ngày cấp: 11/10/2005
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại thương
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1983 đến 11/1985	E190F345 Quân khu 2	Bộ đội
12/1985 đến 9/1986	Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội	Chuyên viên
10/1986 đến 12/1990	Công ty Du lịch Vũng Tàu	- Trưởng trạm giao nhận hàng xuất nhập khẩu - Phó giám đốc Công ty Liên doanh Choyon
01/1991 đến 5/1993	Công ty Dịch vụ Du lịch Vũng Tàu	Phó giám đốc Xí nghiệp
6/1993 đến 5/1999	Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại tỉnh BR-VT	Trưởng phòng Hợp tác - Đầu tư
8/1999 đến 12/2002	Phòng Kế hoạch đầu tư - Công ty Thiết kế và xây dựng dầu khí	Chuyên viên
01/2003 đến 01/2004	Phòng Tiếp thị đấu thầu - Công ty Thiết kế và Xây dựng dầu khí	Chuyên viên
02/2004 đến 9/2004	Công ty Thiết kế và Xây dựng dầu khí	Phó chánh văn phòng
10/2004 đến 3/2006	Công ty Thiết kế và Xây dựng dầu khí	Phó phòng TCHC
4/2006 đến 7/2007	Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí	Phó phòng TCHC
8/2007 đến 11/2007	Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí	Chánh văn phòng

12/2007 đến 11/2009	Công ty TNHH một TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó Tổng giám đốc
12/2009 đến 5/2011	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó Tổng giám đốc
6/2011 đến nay	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

c. Phó Giám đốc – Phạm Mạnh Cường

- Giới tính: Nam
 - Sinh ngày: 11/7/1970
 - Nơi sinh: Lạng Sơn
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Bắc Giang
 - Địa chỉ thường trú: 24D7 Phan Kế Bính, Phường 9, Vũng Tàu
 - Số CMND: 273546991. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu
- Ngày cấp: 30/11/2010
- Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy - ngành CK chế tạo.

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/1988 đến 12/2003	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư
Từ 01/2004 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó Trưởng phòng
Từ 4/2006 đến 7/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó Trưởng phòng
Từ 8/2007 đến 11/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 12/2007 đến 11/2009	Phòng Vật tư thiết bị - Công ty TNHH ITV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 12/2009 đến 02/2010	Phòng Vật tư thiết bị - Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 3/2010 đến 3/2010	Công trường Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 - Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Giám đốc Dự án
Từ 4/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

d. Phó Giám đốc - Ngô Văn Tuy

- Giới tính: Nam

- Sinh ngày: 14/04/1959
- Nơi sinh: Chương Dương, Đông Hưng, Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Chương Dương, Đông Hưng, Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Số 55 Tôn Thất Thuyết, phường 9, TP Vũng Tàu
- Số CMND: 273468960. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu
Ngày cấp: 28/10/2008
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - ngành Thống kê công nghiệp.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1981 đến 3/1981	Nhập ngũ sư đoàn tại sư 321 quân khu Thủ Đô	Thiếu úy
Từ 3/1981 đến 01/1984	Sĩ quan Binh đoàn 318	Trung úy
Từ 2/1984 đến 7/1989	Xí nghiệp xây dựng số 1, XN Liên hợp xây lắp Dầu khí.	Phó phòng Kế toán
Từ 8/1989 đến 7/1995	Xí nghiệp xây dựng số 3, XN Liên hợp xây lắp Dầu khí,	Kế toán trưởng
Từ 8/1995 đến 11/2006	Xí nghiệp xây dựng số 3, Công ty thiết kế và xây dựng Dầu khí.	Trưởng phòng Kế toán
Từ 12/2006 đến 11/2007	Xí nghiệp xây dựng số 3, Công ty thiết kế và xây dựng Dầu khí.	Phó Giám đốc Xí nghiệp
Từ 12/2007 đến 3/2009	Công ty TNHH ITV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, TCT Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Phó Tổng Giám đốc
Từ 4/2009 đến 7/2010	Công ty Cổ phần Quản lý và phát triển nhà Dầu khí miền Nam.	Tổng Giám đốc
Từ 7/2010 đến 9/2011	Công ty Cổ phần Xây dựng Công	Phó Giám đốc

	ngành và Dân dụng Dầu khí	
Từ 9/2011 đến 19/02/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Ủy viên HĐQT
Từ 18/02/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

e. Phó Giám đốc – Phùng Văn Công

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 02/6/1974
- Nơi sinh: Nam Điền, Nam Trực, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Điền, Nam Trực, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 32D10 Lương Thế Vinh, Phường 9, Vũng Tàu
- Số CMND: 273479994. Nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu

Ngày cấp: 09/5/2009

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1993 đến 1994	Xí nghiệp Xây dựng số 4 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.	Công nhân

Từ 1995 đến 1999	Trường Đại học Công Đoàn.	Sinh viên
Từ 1999 đến 2002	Phòng TCKT – Xí nghiệp Xây dựng số 4 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Nhân viên
Từ 2002 đến 2004	Xí nghiệp Xây dựng số 4 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 2005 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây lắp và kinh doanh nhà số 1 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 4/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp và kinh doanh nhà số 1 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 01/2008 đến 6/2008	XN sửa chữa các công trình Dầu khí thuộc Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống BB Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 7/2008 đến 9/2009	Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống BB Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 10/2009 đến 02/2011	Công ty Cổ phần đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn.	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 3/2011 đến 3/2012	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí.	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 4/2012 đến 4/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí.	Trưởng ban Kiểm soát
Từ 26/4/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí.	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 2.400 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.1.3. Kế toán trưởng – Lê Ngọc Hoàng

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 14/05/1967
- Nơi sinh: Thạch Mỹ, Lộc Hà, Hà Tĩnh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thạch Mỹ, Lộc Hà, Hà Tĩnh.
- Địa chỉ thường trú: Số 11 Đồng Đa, Phường Thắng Nhất, Vũng Tàu
- Số CMND: 273375374. Nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu
Ngày cấp: 20/09/2008
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản lý công nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/1985 đến 07/1987	Trung đoàn 414 - Quân khu 4	Bộ đội
Từ 8/1988 đến 7/1991	Trường Trung cấp Thống kê II	Sinh viên
Từ 12/1991 đến 12/1994	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kế toán Vật tư, kế toán Ngân hàng
Từ 01/1995 đến 10/2006	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Kế toán Tổng hợp, kế toán công nợ
Từ 11/2006 đến 7/2007	Xí nghiệp Xây lắp và Thi Công Cơ Giới – Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 8/2007 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp và Thi Công Cơ Giới - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 01/2008 đến 4/2008	Xí nghiệp Thi Công Cơ giới - Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán

Từ 5/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 12/2009 đến 19/02/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Ngày 18/02/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.1.4. Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Hoan	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Hoàng Xuân Nam	Thành viên BKS
3	Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên BKS

a. Trưởng ban kiểm soát – Nguyễn Thị Hoan

- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 10/01/1963
- Nơi sinh: Sơn Trà, Hương Sơn, Hà Tĩnh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sơn Trà, Hương Sơn, Hà Tĩnh.
- Địa chỉ thường trú: 11F Khu nhà ở đời 2 Bình Giã, Phường 10, Vũng Tàu

- Số CMND: 273447636. Nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu
Ngày cấp: 16/8/2008
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 8/1988 đến 11/1994	Xí nghiệp Xây dựng số 1- XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí - Vũng Tàu	Nhân viên
Từ 12/1994 đến 11/2002	Xí nghiệp Xây dựng số 1 Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí - Vũng Tàu	Nhân viên
Từ 12/2002 đến 9/2004	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí – Vũng Tàu	Chuyên viên
Từ 10/2004 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây lắp & Kinh doanh nhà số 1- Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Chuyên viên
Từ 4/2006 đến 7/2006	Xí nghiệp Xây lắp & Kinh doanh nhà số 1- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí - Vũng Tàu	Chuyên viên
Từ 8/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp & Kinh doanh nhà số 1- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí - Vũng Tàu	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 01/2008 đến 3/2008	Xí nghiệp Xây lắp & Kinh doanh nhà số 1- Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí - Vũng Tàu	Kế toán trưởng
Từ 4/2008 đến 10/2009	Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí - Vũng Tàu	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 11/2009 đến 17/3/2014	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí - Vũng Tàu	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 18/3/2014 đến 24/04/2014	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí - Vũng Tàu	Phó phòng Tổ chức hành chính
Từ 25/4/2014 đến	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp & Dân	Trưởng Ban Kiểm

nay	dụng Dầu khí - Vũng Tàu	soát
-----	-------------------------	------

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 9.750 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 4.850 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

b. Thành viên Ban Kiểm soát – Hoàng Xuân Nam

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 26/05/1986
- Nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Linh, Quảng Trị.
- Địa chỉ thường trú: Cù Bị, Châu Đức, Bà Rịa – Vũng Tàu
- Số CMND: 273186029. Nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu
Ngày cấp: 15/8/2001
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/2008 đến 02/2010	Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải phía Nam	Kỹ sư
Từ 03/2010 đến 25/04/2011	Phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kỹ sư
Từ 26/04/2011 đến nay	Phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kỹ sư kiêm nhiệm thành viên Ban

	Kiểm soát (BKS)
--	-----------------

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

c. Thành viên Ban kiểm soát: Ngô Thị Thu Hoài

- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 29/04/1975
- Nơi sinh: Hải Hậu, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Hậu, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: C5F312 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMND: 011892215. Nơi cấp : CA. Hà Nội
Ngày cấp: 28/5/2010
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành kế toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 4/1997 đến 5/1997	Công ty xây dựng 319 Bộ Quốc Phòng	Nhân viên kế toán
Từ 6/1997 đến 12/2007	Xí nghiệp 9 - Công ty xây dựng 319 Bộ Quốc Phòng	Nhân viên kế toán
Từ 01/2008 đến	Ban Tài chính kế toán - Tổng công ty Cổ	Nhân viên kế toán

11/2008	phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.		
Từ 11/2008 đến 8/2009	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Dầu khí Việt Nam.	Phó Ban Tài chính kế toán (TCKT)
Từ 9/2009 đến 12/2009	Chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội		Phụ trách Phòng Tài chính kế toán
Từ 01/2010 đến 10/2010	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Dầu khí Việt Nam.	Phó trưởng Ban Tài chính kế toán
Từ 3/2010 đến 10/2010	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Dầu khí Việt Nam	Phó trưởng Ban Tài chính kế toán Thành viên BKS kiêm nhiệm
Từ 10/2010 đến 6/2013	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Dầu khí Việt Nam	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Thành viên BKS kiêm nhiệm
Từ 7/2010 đến nay	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Dầu khí Việt Nam	Phó trưởng Ban TCKT, Kiểm toán Thành viên BKS kiêm nhiệm

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 21.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

- Ngày 01/6/2016, Hội đồng quản trị có nghị quyết số 129/NQ-CNDD bổ nhiệm chức danh Ủy viên HĐQT tạm thời đối với ông Nguyễn Văn Hoàn thay thế ông Mai Xuân Bình xin từ nhiệm.

- Ngày 15/11/2016, Hội đồng quản trị ban hành nghị quyết số 306/NQ-HĐQT về việc: Thôi giữ chức Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí Công ty đối với ông Nghiêm Trung Minh.
- Ngày 18/11/2016, ông Nguyễn Văn Hải – Phó Giám đốc Công ty bị đột tử tại nhà riêng.
- Ngày 07/12/2016, Hội đồng quản trị ban hành nghị quyết số 330/NQ-HĐQT về việc: Thôi giữ chức Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí Công ty đối với ông Nguyễn Hữu Đức.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2016, tổng số lao động của Công ty là 457 người.

Cơ cấu lao động của công ty PVC – IC

Phân theo giới tính	Số lượng
Nam	396
Nữ	61
Tổng	457
Phân theo trình độ chuyên môn	
Thạc sĩ	06
Đại học	176
Cao đẳng	32
Trung cấp	59
Cán sự và nhân viên khác	06
Dạy nghề và lao động phổ thông	178
Tổng	457
Lương bình quân/người (cả năm 2016)	7.554.000 đồng
Thu nhập bình quân 2016	8.507.000 đồng

2.3.1. Chính sách đào tạo

Trong nền kinh tế thị trường có sự cạnh tranh khốc liệt như hiện nay thì nguồn nhân lực có chất lượng cao là một nhân tố tố then chốt dẫn đến thành công của các công ty. Nhận thức được điều này, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao trình độ tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề để đạt hiệu quả cao trong công việc.

Năm 2016 thực hiện đào tạo 1.075 lượt người với số tiền: 297.500.000 đồng.

2.3.2. Chính sách lương

Công ty xây dựng Quy chế trả lương, trả thưởng và hệ thống thang bảng lương theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội đã được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt ban hành theo quyết định số 42/QĐ-CNDD ngày 01/3/2016 thay thế cho Quy chế trả lương, trả thưởng ban hành kèm theo quyết định số 108/QĐ-CNDD ngày 16/8/2012. Việc trả lương của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, gắn liền với năng suất, chất lượng đồng thời khuyến khích Người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo hoàn thành công việc được giao.

2.3.3. Các chính sách đãi ngộ khác

- Người lao động làm việc tại PVC – IC được hưởng đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe, trợ cấp thôi việc theo đúng luật định.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.
- Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PVC – IC.
- Có kế hoạch phát động phong trào thi đua tại Công ty hàng quý, năm.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1. Dự án Khu phức hợp Thương mại - Dịch vụ văn phòng và căn hộ tại Số 33A đường 30/4, phường 9, TP.Vũng Tàu

- a. Tình hình triển khai dự án: Dự án đã thi công xong hạng mục khoan nhồi, móng tầng hầm, hiện nay đang triển khai thi công hạng mục kết cấu của công trình, tính đến ngày 31/12/2016 đã thi công đổ bê tông sàn 5. Dự án đang triển khai thi công theo tiến độ đề ra
- b. Về thủ tục pháp lý của dự án: Đã nhận được quyết định nộp thuế tiền sử dụng đất cho toàn bộ dự án

– Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp	: 115.770.421.000 đồng
– Số tiền PVC-IC đã nộp 31/12/2016	: <u>57.635.210.500 đồng</u>
– Tổng số tiền PVC-IC còn phải nộp	: 57.135.210.500 đồng

Theo thông báo số 8194/TB-CCT ngày 7/11/2016 của Chi cục thuế Tp.Vũng Tàu, PVC-IC có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất trong tháng 2/2017. Tuy nhiên, trên cơ sở kết luận tại cuộc họp ngày 2/3/2017 của sở Tài nguyên và Môi trường theo đề nghị của PVC-IC, hiện tại quyết định để điều chỉnh đơn giá đất áp dụng phần diện tích đất phục vụ cho hạ tầng kỹ thuật là **2.094,72m²** đang được Sở tài nguyên & Môi trường chủ trì đề xuất để UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu điều chỉnh lại Quyết định phê duyệt giá đất số 2268/QĐ-UBND ngày 19/8/2016.

c. Về công tác bán hàng và huy động vốn của dự án:

PVC-IC đã ký Hợp đồng tài trợ vốn cho Dự án với Ngân Hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu để triển khai thực hiện Dự án. Trong đó:

- Hạn mức vay vốn: **150 tỷ đồng.**
- Hạn mức bảo lãnh: **641 tỷ đồng.**

d. Công tác bán hàng và thu hồi vốn tính đến thời điểm 31/12/2016.

- Tổng số căn hộ được phê duyệt : **486 Căn hộ.**
- Tổng số căn hộ đặt cọc giữ chỗ : **335 Căn hộ.**
- Tổng số căn hộ ký hợp đồng : **148 Căn hộ.**
- Diện tích sàn TM&DV : **11.549m²** - Công ty đã ký hợp đồng bán toàn bộ phần diện tích trên.
- Tổng số tiền thu được từ của dự án đến thời điểm 31/12/2016 là 28,4 tỷ đồng
- Tổng giá trị vay PVCombank cho dự án đến 31/12/2016 là 91,9 tỷ đồng
- Tổng giá trị thực hiện của dự án tính đến 31/12/2016 là 300,04 tỷ đồng.

3.2. Dự án Khu nhà ở CBCNV PVC-IC tại 242 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thới Nhất, TP.Vũng Tàu

Đến nay dự án đã ký hợp đồng mua bán 100% với khách hàng (bao gồm sản phẩm thương mại và căn hộ). PVC-IC đã chuyển giao công tác quản lý và vận hành cho Ban quản trị Chung cư từ ngày 01/11/2016.

Đã hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho căn hộ chung cư đợt 1 và đợt 2 được 56 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ dân. Công ty đang khẩn trương hoàn thành các đợt tiếp theo, dự kiến trong năm 2017 cơ bản sẽ hoàn thành.

Công tác thu hồi công nợ: Tổng số tiền thu được của dự án tính đến thời điểm 24/3/2017: **291,26/321,38 tỷ đồng**, đạt **90,6%**.

3.3. Dự án Khu căn hộ cao cấp Thanh Bình Phường 10, TP.Vũng Tàu

Hiện tại giá trị đầu tư của dự án là **96,8 tỷ đồng**, thực hiện Nghị quyết số 785/NQ-XLDK ngày 29/9/2016 của Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc: Chấp thuận chủ trương thoái vốn của dự án bất động sản - Khu căn hộ cao cấp Thanh Bình

của Công ty Cổ phần xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí. Ngày 18/11/2016 Công ty ký Hợp đồng số 19/HĐUQ- CNDD-BQLDA- ĐT với Công ty TNHH bán đấu giá tài sản Hoàng Gia để thực hiện bán đấu giá tài sản trên với giá khởi điểm là **101,8 tỷ đồng**. Tuy nhiên sau quá trình triển khai thực hiện việc bán đấu giá, Công ty TNHH bán đấu giá tài sản Hoàng Gia có văn bản số 194/ĐGHG ngày 13 tháng 12 năm 2016 báo cáo không có khách hàng tham gia đấu giá tài sản trên.

Với mục đích thoái vốn các dự án Bất động sản và không ảnh hưởng đến giá vốn trên sổ sách kế toán của dự án, Công ty đã thống nhất chủ trương không tiếp tục giảm giá để đấu giá lần 2, nếu có khách hàng quan tâm Công ty sẽ đàm phán trực tiếp. Hiện tại đã đàm phán và ký kết Hợp đồng đặt cọc để chuyển nhượng dự án. Dự kiến trong tháng 4/2017 sẽ hoàn thành việc thoái vốn dự án trên.

3.4. Khu Chung cư Đại Hải thuộc Dự án khu dân cư Hiệp Bình Chánh, số 1351 đường Huỳnh Tuấn Phát, Quận 7, Tp HCM.

Ngày 03 tháng 08 năm 2010 Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí và Công ty cổ phần Đầu tư Đại Hải ký hợp đồng số 181/HĐCN/ĐH/PVC-IC về việc: Chuyển nhượng dự án Khu chung cư Đại Hải tại Khu dân cư Hiệp Bình Chánh, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp.HCM;

Ngày 28 tháng 7 năm 2016 Công ty cổ phần Đầu tư Đại Hải gửi công văn số 13/2016/CV về việc thực hiện hợp đồng số 181/HĐCN/ĐH/PVC-IC đề nghị PVC-IC phương án: Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Hải trả lại cho PVC-IC số tiền mà PVC-IC đã chuyển cho Công ty Đại Hải;

Ngày 29 tháng 7 năm 2016 Hội đồng quản trị công ty Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí ban hành Nghị quyết số 191/NQ-CNDD về việc phê duyệt chấp thuận chủ trương chuyển trả dự án và thu hồi vốn theo hợp đồng số 181/HĐCN/ĐH/PVC-IC;

Ngày 01 tháng 08 năm 2016 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí và Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Hải ký biên bản thỏa thuận về việc PVC-IC đồng ý nhận lại số tiền đã thanh toán cho công ty Cổ phần Đầu tư Đại Hải và chuyển trả lại toàn bộ nền đất cho công ty Cổ phần Đầu tư Đại Hải.

Đến nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Hải đã hoàn trả lại cho PVC-IC số tiền là: **26.790.000.000 đồng**, giá trị còn lại **8.240.000.000 đồng**, dự kiến trong năm quý 2 năm 2017 sẽ thu hồi hết..

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.243.504.565.497	1.239.029.194.183	-0,36%

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.139.516.313.795	463.394.571.054	-59,33%
Lợi nhuận trước thuế	48.723.882.401	-14.534.040.215	-129,83%
Lợi nhuận sau thuế	35.572.176.320	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng giảm
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,0443	1,4136	35,37%
+ Hệ số thanh toán nhanh			
TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,8201	0,7153	-100%
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,7246	0,7579	4,6%
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,6306	3,1303	19%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực tài chính</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	3,8899	1,2062	-68,99%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,9164	0,3740	-59,19%
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0312	-	-100%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,1039	-	-100%

+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0286	-	-100%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0379	-	-100%

5. Cơ cấu cổ đông

- Tổng số cổ phần PXI đang lưu hành là: 30.000.000 cổ phần.
- Số cổ phần phổ thông là: 30.000.000 cổ phần.
- Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 23/3/2017:

STT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng		
				cổ đông	Tổ chức	Cá nhân
Tổng số lượng cổ phiếu		30.000.000	100,00%	1103	11	1092
1	Cổ đông lớn (Sở hữu từ 5% cổ phiếu trở lên)	15.300.000	51,00%	1	1	0
2	Cổ đông khác (Sở hữu dưới 5% cổ phiếu)	14.700.000	49,00%	1102	10	1092
	- Trong nước:	14.115.960	47,05%	1087	4	1083
	- Nước ngoài:	584.040	1,95%	15	6	9
3	Cổ phiếu quỹ	0	0,00%	0	0	0

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất trong năm 2016:

STT	TÊN NGUYÊN VẬT LIỆU	ĐVT	KHỐI LƯỢNG
01	Thép tròn các loại	Tấn	8.520
02	Thép tấm các loại	Tấn	24
03	Bê tông thành phẩm các loại	M3	58.600
04	Cọc BTĐUL các loại	M	8.445
05	Xi măng các loại	Tấn	10.500
06	Cát các loại	M3	29.240

07	Đá các loại	M3	48.990
08	Gạch lát các loại	M2	22.500
09	Gạch xây các loại	Viên	3.850.000
10	Gạch không nung	Viên	224.000
11	Ván ép phủ phim	M2	36.132
12	Xăng, dầu các loại	Lít	573.623
13	Sơn các loại	Kg	5.767
14	Phụ gia sika	Lít	40.450
...	Và một số loại nguyên vật liệu nhỏ lẻ khác ...		

Tất cả vật liệu sử dụng chủ yếu có sẵn trên thị trường đã qua tái chế và thành phẩm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng điện và tiêu thụ nước

Trong năm 2016, Công ty đã sử dụng điện và nước sản xuất của các Công ty điện lực và các Công ty cấp thoát nước của các tỉnh/thành phố với chi phí là: 596.163.213 đồng (năm trăm chín mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm mười ba đồng).

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Chưa bị xử phạt vi phạm lần nào vì PVC-IC là đơn vị chuyên ngành xây lắp, tất cả vật liệu sử dụng chủ yếu có sẵn trên thị trường đã qua tái chế và thành phẩm. Do đó không ảnh hưởng đến các quy định về môi trường.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng người lao động:
 - Số lượng lao động của Công ty tính đến 31/12/2016: 457 người
 - Mức lương trung bình: 7.544.000 đồng/người/năm.
- Chính sách đối với người lao động: Công ty luôn thực hiện tốt các chính sách chăm lo cho đời sống của người lao động: Cấp phát thẻ bảo hiểm y tế đầy đủ, trợ cấp đối với những người có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện khám sức khỏe định kỳ hàng năm đối với tất cả người lao động.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2016

Trong năm 2016 nền kinh tế trong nước đã có những dấu hiệu khả quan, nhưng để tăng trưởng cao và phát triển bền vững thì hầu như chưa được khẳng định. PVC-IC cũng như các đơn vị xây lắp trong cả nước phải chịu rất nhiều khó khăn từ những ảnh hưởng của nền kinh tế đặc biệt là thị trường bất động sản. Với những nỗ lực, niềm tin và lòng quyết tâm để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua năm 2016. Mặc dù Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực lãnh đạo, triển khai từng bước để đạt được những mục tiêu, khẳng định được vị thế của mình, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tạo sự đồng lòng đoàn kết trong toàn Công ty và tạo được niềm tin của các cổ đông vào sự phát triển bền vững của Công ty. Nhưng do những bất cập trong thực tế, cũng như ảnh hưởng chung của PVN, PVC, Oceanbank. Kết quả sau một năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông PVC-IC đã không hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra, trong đó có cả nguyên nhân khách quan cũng như nguyên nhân chủ quan. Các số liệu chính đã được kiểm toán cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN 2016	TỶ LỆ (TH/KH)
I	Chỉ tiêu kinh tế tài chính				
1	Vốn điều lệ đầu năm	Tỷ đồng	300,0	300,0	100,0%
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	914,0	553,5	60,6%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	830,0	479,9	57,8%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	29,0	-14,5	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22,6	0	
6	Tỷ suất LNTT/ Doanh thu	%	3,5	0	
7	Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ	%	7,7	0	
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	7,0	0	
9	Thuế và nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	38,0	83,7	220,3%
II	Đầu tư	Tỷ đồng	21,3	169,8	
1	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	-	169,8	

2	Mua sắm MMTB	Tỷ đồng	21,3	0	
III	Các chỉ tiêu LĐ và thu nhập				
1	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	9,6	7,4	77,1%
IV	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	0,3	0,3	100%

a. Về công tác thi công xây lắp

Trong năm 2016 giá trị sản lượng xây lắp hoàn thành 533,5 tỷ đồng, đạt 60,6% kế hoạch. Doanh thu thực hiện 479,9 tỷ đồng đạt 57,8% kế hoạch năm 2016. Chính 02 nhân tố chủ yếu trên là cơ sở và tiền đề dẫn đến Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016. Cụ thể qua các nguyên nhân chính sau :

- Công trình Trường Đại học Dầu khí Bà Rịa, mặc dù đã trúng thầu, ký kết hợp đồng, tuy nhiên do không giải phóng được mặt bằng nên hạng mục nhà ở giáo viên không triển khai được với giá trị sản lượng bị ảnh hưởng là 90,0 tỷ đồng;
- Công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2. Giá trị sản lượng kế hoạch dự kiến là 350,0 tỷ đồng năm 2016, nhưng chỉ thực hiện 198,6 tỷ đồng. Nguyên nhân là một số hạng mục triển khai chậm do vướng mặt bằng thi công với các đơn vị khác. Mặt khác, sau khi rà soát lại toàn bộ dự toán với Chủ đầu tư thì giá dự toán mới giảm so với giá ký Hợp đồng ban đầu;
- Công trình Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1: Giá trị sản lượng kế hoạch dự kiến 200,0 tỷ đồng, nhưng chỉ thực hiện 52,0 tỷ đồng. Nguyên nhân công trình khởi công chậm hơn do với dự kiến ban đầu do vướng mắc một số thủ tục về thiết kế chưa được Chủ đầu tư giải quyết kịp thời, do đó tháng 7/2016 mới bắt đầu thi công. Ngoài ra, phần hệ thống cảng tổng thầu không chấp nhận cho nhà thầu phụ của PVC-IC thi công;
- Công trình Viện Dầu Khí phía nam giai đoạn II: Kế hoạch năm 2016 là 60 tỷ đồng nhưng công trình hiện nay mới chỉ thi công xong phần cọc và phải tạm dừng công trình do Chủ đầu tư chưa xin được giấy phép xây dựng.

Tổng hợp 4 công trình chính bị ảnh hưởng giảm về kế hoạch thực hiện giá trị sản lượng năm 2016 là **419,4 tỷ đồng**, chiếm 45,8% giá trị sản lượng của kế hoạch năm 2016, theo đó doanh thu bị ảnh hưởng theo và chỉ đạt được 57,8% kế hoạch năm 2016. Mặc dù chi phí quản lý doanh nghiệp đã được tiết giảm tối đa 28,5 tỷ đồng so với 45,0 tỷ đồng năm 2015. Tuy nhiên với sự ảnh hưởng của tổng doanh thu rất thấp trong năm 2016 và chi phí lãi vay rất cao trong năm 2016 (29,2 tỷ đồng) lợi nhuận không đảm bảo và **âm 14,5 tỷ đồng** .

Trong năm 2016, Công ty đã hoàn thành hầu như toàn bộ các hạng mục chính của Dự án Nhà máy nhiệt điện 2 Thái Bình, Dự án Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn (Gói BLD-

3b), Dự án Nhà máy Lọc Dầu Nghi Sơn Thanh Hóa (Gói CLV6). Hoàn thành quyết toán các công trình như Công trình Trường Đại học Dầu khí, Dự án 03 Block Khu liên hợp nhà ở và dịch vụ phục vụ Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn.

Một số các dự án trọng điểm Công ty tập trung triển khai thi công trong năm 2017 được chuyển tiếp từ năm 2016 đó là :

- Hoàn thiện các hạng mục còn lại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2;
- Hoàn thiện, sửa chữa một số tồn đọng tại Dự án Nhà máy Lọc Dầu Nghi Sơn Thanh Hóa (Gói CLV6);
- Hoàn thiện bàn giao Công trình Chung Cư Huỳnh Tấn Phát Quận 7 thành phố Hồ Chí Minh;
- Triển khai thi công Dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1;
- Triển khai thi công Dự án Nanogen tại quận 9 thành phố Hồ Chí Minh.

b. Về công tác tiếp thị đấu thầu

Năm 2016, Công ty trúng thầu dự án Nanogen tại quận 9 thành phố Hồ Chí Minh với giá trị 70 tỷ đồng, còn hầu như Công ty không tham gia công tác đấu thầu trực tiếp mà chỉ tham gia triển khai công tác đấu thầu cùng Tổng công ty PVC đối với các Dự án trong ngành Dầu khí. Ngoài ra với hồ sơ năng lực cũng như qua các lần kiểm tra thực tế, dự kiến khi Dự án Hóa dầu Long Sơn triển khai Công ty sẽ thực hiện một phần xây lắp của Dự án.

c. Công tác đầu tư

Thực hiện chỉ thị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc rà soát và cắt giảm đầu tư đối với các dự án chưa thực sự cần thiết, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đến 31/12/2016 về công tác đầu tư của Công ty đang tiến triển một các tích cực, cụ thể đó là :

- ***Dự án Khu nhà ở CBCNV PVC-IC tại số 242 Nguyễn Hữu Cảnh:***

Đến nay dự án đã ký hợp đồng mua bán 100% với khách hàng (bao gồm sàn thương mại và căn hộ). PVC-IC đã chuyển giao quản lý và vận hành cho Ban quản trị Chung cư từ ngày 01/11/2016.

Đã hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho căn hộ chung cư đợt 1 và đợt 2 được 56 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ dân. Công ty đang khẩn trương hoàn thành các đợt tiếp theo, dự kiến trong năm 2017 cơ bản sẽ hoàn thành. Công tác thu hồi công nợ: Tổng số tiền thu được của dự án tính đến thời điểm 24/3/2017: **291,26/321,38 tỷ đồng**, đạt **90,6%**.

- **Dự án “Khu phức hợp Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ” tại số 33A đường 30/4 phường 9, thành phố Vũng Tàu:**

Trên cơ sở quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án của HĐQT công ty. Đến nay dự án đang triển khai thi công cụ thể đến 31/12/2016 là:

– **Công tác triển khai thi công tính đến 31/12/2016.**

- ✓ Hạng mục cọc khoan nhồi : Đã thi công xong
- ✓ Hạng mục móng tầng hầm : Đã thi công xong
- ✓ Hạng mục kết cấu : Đã đổ hết sàn 5
- ✓ Giá trị đầu tư lũy kế 31/12/2016 : 300,04 tỷ đồng

Đánh giá tổng thể tiến độ: Dự án đang triển khai thi công, đảm bảo tiến độ đề ra.

– **Công tác bán hàng và huy động vốn của dự án.**

PVC-IC đã ký Hợp đồng tài trợ vốn cho Dự án với Ngân Hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu để triển khai thực hiện Dự án. Trong đó:

- ✓ Hạn mức vay vốn: **150 tỷ đồng.**
- ✓ Hạn mức bảo lãnh: **641 tỷ đồng.**

– **Công tác bán hàng và thu hồi vốn tính đến thời điểm 31/12/2016.**

- ✓ Tổng số căn hộ được phê duyệt : **486 Căn hộ.**
- ✓ Tổng số căn hộ đặt cọc giữ chỗ : **335 Căn hộ.**
- ✓ Tổng số căn hộ ký hợp đồng : **148 Căn hộ.**
- ✓ Diện tích sàn TM&DV : **11.549m²** - Công ty đã ký hợp đồng bán toàn bộ phần diện tích trên.
- ✓ Tổng số tiền thu được từ của dự án đến thời điểm 31/12/2016 là **28,4 tỷ đồng**
- ✓ Tổng giá trị vay PVCombank cho dự án đến 31/12/2016 là **91,9 tỷ đồng**
- ✓ Tổng giá trị thực hiện của dự án tính đến 31/12/2016 là **300,04 tỷ đồng.**

- **Dự án “Khu Căn hộ cao cấp Thanh Bình” tại phường 10, thành phố Vũng Tàu**

Hiện tại giá trị đầu tư của Dự án là **96,8 tỷ đồng**, thực hiện Nghị quyết số 785/NQ-XLDK ngày 29/9/2016 của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc chấp thuận chủ trương thoái vốn của dự án bất động sản - Khu căn hộ cao cấp Thanh Bình của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí. Ngày 18/11/2016 Công ty ký Hợp đồng số 19/HĐUQ- CNDD-BQLDA-ĐT với Công ty TNHH bán đấu giá tài sản Hoàng Gia để thực hiện bán đấu giá tài sản trên với giá khởi điểm là **101,8 tỷ đồng**. Tuy nhiên sau quá trình triển khai thực hiện việc bán đấu giá, Công ty TNHH bán đấu giá tài sản Hoàng Gia có văn bản số 194/ĐGHG ngày 13 tháng 12 năm 2016 báo cáo Không có khách hàng tham gia đấu giá Tài sản trên;

Với mục đích thoái vốn các Dự án Bất động sản và không ảnh hưởng đến giá vốn trên sổ sách kế toán của Dự án, Công ty đã thống nhất chủ trương không tiếp tục giảm giá

đề đấu giá lần 2, nếu có khách hàng quan tâm Công ty sẽ đàm phán trực tiếp. Hiện tại đã đàm phán và ký kết Hợp đồng đặt cọc để chuyển nhượng Dự án. Dự kiến trong tháng 4/2017 sẽ hoàn thành việc thoái vốn Dự án trên.

- **Dự án Khu Chung cư Đại Hải thuộc Dự án khu dân cư Hiệp Bình Chánh - Quận Thủ Đức, Tp HCM.**

Ngày 29 tháng 7 năm 2016 Hội đồng quản trị công ty Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí ban hành Nghị quyết số 191/NQ-CNDD về việc phê duyệt chấp thuận chủ trương chuyển trả dự án và thu hồi vốn theo hợp đồng số 181/HĐCN/ĐH/PVC-IC;

Ngày 01 tháng 08 năm 2016 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí và Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Hải ký biên bản thỏa thuận về việc PVC-IC đồng ý nhận lại số tiền đã thanh toán cho công ty Cổ phần Đầu tư Đại Hải và chuyển trả lại toàn bộ nền đất cho công ty Cổ phần Đầu tư Đại Hải.

Đến nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Hải đã hoàn trả lại cho PVC-IC số tiền là: **26.790.000.000 đồng**, giá trị còn lại **8.240.000.000 đồng**, dự kiến trong năm quý 2 năm 2017 sẽ thu hồi hết.

- **Dự án Chung cư Huỳnh Tuấn Phát, số 1351 đường Huỳnh Tuấn Phát, Quận 7, TP HCM.**

Đây là khoản bù trừ công nợ khó đòi của Petroland và PVC-IC. Giá trị bù trừ: **32.194.290.000 đồng**. Tháng 8/2015 PVC-IC đã thoái được một phần vốn với số tiền: **19.297.090.000 đồng**, phần vốn góp còn lại **12.897.200.000 đồng**, dự kiến trong năm 2017 sẽ thoái vốn hết.

d. Công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi công nợ

Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ của các công trình xây lắp được đặt lên hàng đầu, tuy nhiên đến thời điểm 31/12/2016 giá trị các khoản phải thu 481,4 tỷ đồng và giá trị khối lượng dở dang và giá trị đầu tư các dự án do PVC-IC làm chủ đầu tư là 529,5 tỷ đồng là rất cao, ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch trả nợ ngân hàng và tình hình lãi vay của Công ty. Tổng thu trong năm 2016 (bao gồm tiền thu thanh toán các công trình, thu bán căn hộ Dự án Chung cư 242 Nguyễn Hữu Cảnh, chung cư 33A đường 30/4 và tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thiện các hợp đồng) là **809,5 tỷ đồng**.

Đến ngày 31/12/2016, để đảm bảo an toàn về tài chính theo quy định hiện hành, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi số tiền là: 48,0 tỷ đồng và dự kiến trong năm 2017 sẽ hoàn nhập dự phòng được một số khoản dự phòng đã trích lập.

e. Công tác lao động, tiền lương và đào tạo

Trong năm qua, với đề án tái cấu trúc đã được phê duyệt, Công ty đã chủ động kiện toàn và sắp xếp lại bộ máy quản lý, rà soát và cắt giảm, điều chuyển lao động để phù hợp với tình hình hiện tại nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Tổng số lao động đến 31/12/2016: 457 người, giảm 133 người so với đầu năm 2016.

Trong đó: Bộ phận gián tiếp từ HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban: 99/118 người giảm 19 người.

Cán bộ kỹ thuật tại các Đội/Xưởng, công trường: 358/472, giảm 114 người.

Đối với công tác trả lương, thưởng và các chế độ cho người lao động Công ty thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo sản phẩm, năng suất, chất lượng và hiệu quả. Chi trả trực tiếp đến tận tay người lao động kịp thời và tuân thủ đúng theo quy định của Nhà nước, đồng thời khuyến khích cán bộ công nhân viên (CBCNV) phát huy tính chủ động, sáng tạo trong lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thu nhập bình quân năm 2016 của người lao động ký hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên là 7,6 triệu đồng/người/tháng.

Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho lĩnh vực quản lý và chuyên môn ngành Xây dựng, kỹ năng làm việc cho CBCNV để ngày càng đáp ứng được các yêu cầu trong công việc, kết quả cụ thể như sau:

- Số người được đào tạo trong năm là : 1.075 lượt người.
- Kinh phí đào tạo năm 2016 là : 297.5 triệu đồng .

f. Công tác an sinh xã hội

Trong năm qua, mặc dù hoạt động SXKD còn gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn thực hiện công tác an sinh xã hội để ủng hộ xây dựng nhà tình thương cho các gia đình chính sách, các trường phổ thông miền núi khó khăn, các hộ nghèo, quân và dân trên đảo trường sa, nhà giàn và hỗ trợ kinh phí xây cho các địa phương mà Công ty đang triển khai thực hiện dự án với tổng số công tác an sinh xã hội năm 2016 là 1,2 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

2.1. Cơ cấu tài sản ngắn hạn

2.1.1. Cơ cấu tài sản ngắn hạn

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng/giảm
Tiền và các khoản tương đương tiền	78.916.392.024	57.543.689.737	-27,08%
Các khoản phải thu ngắn hạn	647.894.190.591	481.482.467.923	-25,69%
Hàng tồn kho	199.180.650.264	529.446.942.762	165,81%

Tài sản ngắn hạn khác	1.765.502.100	3.314.869.153	87,76%
Cộng tài sản ngắn hạn	927.756.734.979	1.071.787.969.575	15,52%

2.1.2. Dự trữ tiền (Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng/giảm
Tiền mặt.	263.647.498	71.950.385	-72,71%
Tiền gửi ngân hàng.	18.652.744.526	4.471.739.352	-76,03%
Cộng	18.916.392.024	4.543.689.737	-75,98%

2.1.3. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng/giảm
Đầu tư ngắn hạn khác (tiền gửi NH có kỳ hạn)	60,000,000,000	53,000,000,000	-11,67%

2.1.4. Các khoản phải thu ngắn hạn

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng/giảm
Phải thu của khách hàng	649.688.198.897	489.621.492.291	-24,64%
Trả trước cho người bán	10.103.291.982	6.806.143.648	-32,63%
Các khoản phải thu khác	34.710.209.201	33.057.589.348	-4,76%
Dự phòng phải thu khó đòi	(46.607.509.489)	(48.002.757.364)	2,99%
Cộng	647.894.190.591	481.482.467.923	-25,69%

2.1.5. Hàng tồn kho

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng/giảm
Nguyên vật liệu tồn kho	14.465.398.853	8.886.345.464	-38,57%
Chi phí xây lắp dở dang	152.897.069.593	488.742.415.480	219,65%
Hàng hóa	31.818.181.818	31.818.181.818	0,00%
Cộng hàng tồn kho	199.180.650.264	529.446.942.762	165,81%

2.1.6. Tài sản ngắn hạn khác

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng/giảm
Chi phí trả trước ngắn hạn	1.765.502.100	1.582.914.100	-10,34%
Thuế GTGT được khấu trừ	-	208.024.424	
Tài sản ngắn hạn khác	-	1.523.930.629	
Cộng	1.765.502.100	3.314.869.153	87,76%

2.1.7. Tài sản dài hạn

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng/giảm
Tài sản cố định	45.765.200.780	37.157.983.780	-18,81%
Bất động sản đầu tư	4.675.928.338	0	-100,00%
Tài sản dở dang dài hạn	237.412.433.022	110.904.761.412	-53,29%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	15.149.661.547	14.957.562.744	-1,27%
Tài sản dài hạn khác	12.744.606.831	4.220.916.672	-66,88%
Cộng Tài sản dài hạn	315.747.830.518	167.241.224.608	-47,03%

2.2. Nợ phải trả**2.2.1. Nợ ngắn hạn**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng/giảm
Vay và nợ ngắn hạn.	498.102.010.728	414.486.865.928	-16,79%
Phải trả người bán.	235.958.091.535	191.496.318.120	-18,84%
Người mua trả tiền trước.	51.283.350.478	35.398.115.649	-30,98%
Thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước.	8.150.794.878	407.729.731	-95,00%
Phải trả cho người lao động.	12.961.541.063	6.182.002.422	-52,31%
Chi phí phải trả	55.336.771.894	20.618.956.363	-62,74%

Các khoản phải trả, phải nộp khác.	25.086.472.009	87.006.645.048	246,83%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi.	1.552.493.843	2.583.803.670	66,43%
Cộng	888.431.526.428	758.180.436.931	-14,66%

2.2.2. Nợ dài hạn

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng/giảm
Người mua trả tiền trước	-	106.617.581.772	-
Dự phòng phải trả dài hạn	12.565.730.888	5.319.569.027	-57,67%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		68.926.453.405	-
CỘNG	12.565.730.888	180.863.604.204	1339,34%

2.3. Nguồn vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng /giảm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300.000.000.000	300.000.000.000	0,00%
Quỹ đầu tư phát triển	11.409.402.716	14.519.193.263	27,26%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	31.097.905.465	-14.534.040.215	-146,74%
CỘNG	342.507.308.181	299.985.153.048	-12,41%

3. Kế hoạch phát triển trong năm 2017

Trước những khó khăn của nền kinh tế Ban giám đốc đã chủ động đưa ra các biện pháp, giải pháp cụ thể để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của công ty năm 2017, cụ thể như sau:

3.1. Về thi công xây lắp

Huy động tối đa mọi nguồn lực về vật tư, thiết bị, con người cho việc thi công triển khai các dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Hoàn thành thi công và bàn giao các công trình trọng điểm trong năm 2017:

- Hoàn thành và bàn giao, quyết toán toàn bộ các hạng mục của Gói thầu CV6- Nhà Máy Lọc Dầu Nghi Sơn Thanh Hóa;

- Hoàn thành dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2;
- Hoàn thành, bàn giao, quyết toán dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát;
- Hoàn thành, bàn giao, quyết toán dự án Nanogen ;
- Triển khai thi công đúng tiến độ các hạng mục thuộc Dự án Nhà Máy nhiệt điện Sông Hậu 1;
- Quyết toán dứt điểm các công trình đã nghiệm thu bàn giao cho chủ đầu tư như: Công trình Khu điều dưỡng Hồng Phúc, các hạng mục công trình Khu nhà ở hỗn hợp HH1, Công trình Viện Dầu khí GĐ1, Công trình Âu Tàu Rạch Chanh, Gói BLD-3b Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn;
- Triển khai thi công Khu phức hợp Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ theo đúng tiến độ đã đề ra, triển khai công tác bán hàng, thu hồi vốn, đáp ứng đảm bảo kế hoạch tài chính cho dự án theo đúng tiến độ đã cam kết với khách hàng;

Quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác nghiệm thu thanh quyết toán, rà soát, đối chiếu xử lý công nợ để thu hồi vốn phục vụ cho SXKD. Nghiêm túc thực hiện công tác phân tích, hạch toán kế toán theo các quy định của pháp luật, đảm bảo phản ánh trung thực, khách quan và chính xác tình hình SXKD của Công ty.

3.2. Công tác tiếp thị đấu thầu

Tập trung mọi nguồn lực tốt nhất cho công tác tiếp thị đấu thầu, tính toán tối ưu hóa biện pháp tổ chức thi công, khai thác nguồn vật tư, thiết bị sẵn có, hợp lý hóa các khâu sản xuất nhằm hạ giá thành xây lắp để giảm giá tối đa (nhưng phải đảm bảo lợi nhuận tối thiểu cho doanh nghiệp) để thắng thầu các dự án trong và ngoài ngành Dầu khí;

Nâng cao năng lực chuyên môn cho chuyên viên làm công tác tiếp thị đấu thầu, thông qua các lớp đào tạo nâng cao năng lực đàm phán và ký kết hợp đồng với chủ đầu tư;

Tập trung mọi nhân lực, vật lực và cập nhật thông tin để đấu thầu hiệu quả các dự án:

- a) Dự án kho lạnh LNG – PVGas
- b) Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch
- c) Dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú
- d) Dự án Nhà máy Điện khí Ô Môn
- e) Dự án Nhà máy Lọc Hóa Dầu Long Sơn.

3.3. Thanh quyết toán và thu hồi vốn

Quyết liệt trong công tác lập hồ sơ thanh quyết toán dứt điểm các công trình đã hoàn thành bàn giao còn tồn đọng đến năm 2016:

- a) Cao ốc Văn phòng Dragon Tower
- b) Trung tâm Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng (phần PS)
- c) Khu du lịch Hồng Phúc
- d) Công trình Viện Dầu khí GD1
- e) Công trình Âu Tàu Rạch Chanh
- f) Hạng mục Phần thân và các khối lượng phát sinh của Dự án Khu nhà ở hỗn hợp HH1-VSP
- g) Thu hồi công nợ khách hàng mua căn hộ dự án Khu nhà ở CBCNV PVC-IC tại số 242 Nguyễn Hữu Cảnh.

3.4. Tài chính

Tăng cường công tác quản trị chi phí, hạch toán kinh tế chi tiết của từng hạng mục công trình, dự án để kiểm soát chi phí, tiết kiệm chi phí nhằm tối đa lợi nhuận cho Công ty;

Tập trung quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác thanh quyết toán thu hồi công nợ. Phối hợp với các đơn vị, cơ quan hữu quan để ngân hàng Nhà nước giải tỏa cho Công ty số tiền đang trên tài khoản của Oceanbank đáp ứng nguồn vốn thi công, giảm thiểu chi phí lãi vay trong năm 2017;

Xây dựng giá thành, kế hoạch cho từng hạng mục công trình, từng dự án và quản lý, kiểm soát chéo từng khoản chi phí của công trình, dự án giữa các phòng ban với ban lãnh đạo nhằm đạt hiệu quả cao nhất;

Thực hiện triệt để chỉ thị của Tập đoàn và Tổng công ty về việc thực hiện tiết kiệm và chống lãng phí;

Xây dựng mối quan hệ gắn bó, hợp tác lâu dài với các tổ chức tín dụng, đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành kế hoạch năm 2017.

3.5. Công tác đầu tư thoái hóa vốn các dự án

Dự án “Khu nhà ở cho CBCNV PVC- IC” tại số 242 Nguyễn Hữu Cảnh đã mang nhiều yếu tố tích cực cho Công ty để có các phương án thực hiện thu hồi được vốn đầu tư cũng như nâng cao thương hiệu xây lắp và đầu tư của PVC-IC, hiện tại Công ty đã bán hết toàn bộ các căn hộ cũng như phần thương mại dịch vụ của dự án, công tác thoái vốn của dự án trên đã cơ bản hoàn thành, Công ty đang xúc tiến việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng cho khách hàng để thu hồi toàn bộ giá trị công nợ còn lại, khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để bàn giao toàn bộ việc quản lý tòa nhà cho Ban quản trị chung cư theo quy định;

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, dự án Khu phức hợp Thương mại – Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ số 33A đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu đã được điều chỉnh Tổng mức đầu tư, được cụ thể các phương án kinh doanh, cũng như hiệu quả của dự

án. Hiện Dự án đang triển khai thi công kết cấu phần thân. Dự kiến đầu quý 3/2018 sẽ bàn giao căn hộ cho khách hàng theo quy định;

Đối với Dự án Khu căn hộ cao cấp Thanh Bình: Hoàn thiện các thủ tục đầu tư để tiếp tục triển khai Dự án hoặc chuyển nhượng dự án để thu hồi vốn đầu tư;

Dự án chung cư Huỳnh Tấn Phát: Tháng 8/2015 PVC-IC đã thoái được một phần vốn với số tiền: **19.297.090.000 đồng**, phần vốn góp còn lại **12.897.200.000 đồng**, dự kiến trong năm 2017 sẽ thoái vốn hết.;

Dự án Khu chung cư Hiệp Bình Chánh tại phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh: giá trị đầu tư còn lại tại dự án là **8.240.000.000 đồng**, dự kiến trong năm quý 2 năm 2017 sẽ thu hồi hết.

3.6. Về tổ chức lao động và đào tạo

Trong giai đoạn hiện nay, Công ty sẽ thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức, rà soát nhu cầu về nhân lực của từng phòng ban, đội thi công và công trường, định biên cho phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh tại từng thời điểm;

Xây dựng phương án về lao động tiền lương phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trên toàn Công ty. Quản lý chặt chẽ công tác tiền lương, tiền thưởng đảm bảo sự hài hòa về chi phí sản xuất đồng thời kích thích người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành chức năng nhiệm vụ được giao góp phần tích cực vào sự phát triển của Công ty;

Phối hợp với Tổng công ty xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân lành nghề, tham gia các khóa học về chuyên môn nghiệp vụ do Tổng công ty đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho từng CBCNV trong Công ty.

3.7. Tái cơ cấu doanh nghiệp

Liên tục triển khai thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty cho phù hợp với từng thời kỳ, rà soát sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành một cách hợp lý, hoàn thiện phương thức quản lý gọn nhẹ, chuyên sâu nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh theo đề án tái cấu trúc của Tổng công ty được phê duyệt.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1. Công tác giám sát đầu tư

Hội đồng quản trị quản lý việc đầu tư theo thẩm quyền, chỉ đạo Giám đốc đẩy nhanh tiến độ và thay đổi phương án thực hiện một số dự án như sau:

a. Dự án xây dựng dân dụng: Chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Trung tâm thương mại – Dịch vụ văn phòng và căn hộ tại số 33A đường 30/4 thành phố Vũng Tàu; xây dựng phương án thoái vốn đối với các dự

án Chung cư ven biển Thanh Bình, phường 10, thành phố Vũng Tàu và dự án Chung cư Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

b. **Dự án mua sắm thiết bị:** chi mua sắm những công cụ dụng cụ, thiết bị quản lý thật sự cần thiết phục vụ quản lý và thi công.

1.2. Giám sát công tác tài chính

Hội đồng quản trị ban hành quy chế quản lý tài chính, các định mức nội bộ, giám sát công tác chi tiêu đảm bảo tiết kiệm chi phí, trong năm 2016 Công ty tiết kiệm được **1,65 tỷ đồng** từ chi phí sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo Giám đốc tập trung tổ chức quyết liệt công tác thu hồi vốn, đảm bảo đủ vốn cho sản xuất kinh doanh..

1.3. Công tác an sinh xã hội

Hội đồng quản trị chỉ đạo tham gia các chương trình an sinh xã hội cùng với Tập đoàn và Tổng công ty, xây nhà tình thương cho các gia đình chính sách và hộ nghèo tại địa bàn Công ty đang hoạt động, xây dựng nhà tình thương cho các gia đình chính sách, các trường phổ thông miền núi khó khăn, các hộ nghèo, quân và dân trên đảo trường sa.

1.4. Công tác đoàn thể

Hội đồng quản trị tạo điều kiện để các hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, nữ công và Chi hội cựu chiến binh đóng góp tích cực trong việc động viên cán bộ công nhân viên tích cực thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp Dầu khí.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2016 Ban giám đốc đã triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam, nghị quyết của Hội đồng quản trị PVC-IC; đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

Ban giám đốc đã ban hành, sửa đổi kịp thời các quy trình, quy chế để áp dụng vào thực tiễn một cách khoa học và có hiệu quả nhất trong công tác quản trị, quản lý chi phí, biện pháp thi công nhằm phù hợp với tình hình thực tế, theo xu hướng phát triển bền vững, lâu dài của Công ty và nhất là đối với các Công ty đại chúng đã niêm yết trên thị trường chứng khoán;

Ban Giám đốc đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban, thành phần tham dự đầy đủ, nội dung cuộc họp tập trung giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh, đưa ra các biện pháp giải quyết ngay trong cuộc họp. Trong các cuộc họp, Giám đốc cũng đã triển khai các công việc, đề ra các giải pháp để thực hiện Kế hoạch, Chỉ thị, Nghị quyết đã được Hội đồng quản trị ban hành. Mỗi cuộc họp đều được thư ký tổng hợp đầy đủ các ý kiến thành biên bản lưu trữ tại văn thư.

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

Vốn điều lệ: Xin chủ trương và xây dựng phương án thoái vốn của PVC tại PVC-IC trình Tập đoàn Dầu khí và Tổng công ty CP XL DK Việt Nam.

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
I	Chỉ tiêu kinh tế tài chính			
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00	PVC- 51%
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	567,00	
3	Doanh thu	Tỷ đồng	538,00	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,70	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,00	
6	Tỷ suất LNTT/ Doanh thu	%	1,43	
7	Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ	%	2,00	
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	
9	Thuế và nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	82,00	
II	Đầu tư	Tỷ đồng	262,22	
1	Đầu tư SXCN	Tỷ đồng	0	
2	Đầu tư XDDD và BĐS	Tỷ đồng	262,22	DA 33A
III	Các chỉ tiêu lao động và thu nhập			
1	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,40	
2	Năng suất lao động bình quân	Trđ/ng/th	9,00	
IV	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	0,26	

Tập trung chỉ đạo giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, phối hợp cùng Giám đốc Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Đặc biệt quan tâm đến các dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái bình 2, Khu phức

hợp Thương mại - Dịch vụ văn phòng và căn hộ tại Số 33A, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 ...

Chỉ đạo quyết liệt trong công tác quyết toán và thu hồi vốn nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh, mục tiêu thực hiện trong năm 2017 là tổng nợ phải xấp xỉ bằng vốn chủ sở hữu.

Hoàn thành công tác thoái vốn tại các dự án bất động sản: dự án Chung cư ven biển Thanh Bình, phường 10, thành phố Vũng Tàu và dự án Chung cư Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Tích cực trong công tác thu hồi công nợ. Đẩy nhanh công tác tiếp thị, bán hàng tại Dự án Khu phức hợp Thương mại - Dịch vụ văn phòng và căn hộ tại Số 33A – Đường 30/4 – TP.Vũng Tàu.

Tập trung trong công tác tái tạo nguồn nhân lực cho các công trình xây dựng công nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của doanh nghiệp.

Chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu vốn, cơ cấu tổ chức của Công ty phù hợp với chỉ đạo của PVC và PVN. Cùng Ban Giám đốc Công ty nghiên cứu bổ sung để ngày càng hoàn thiện chiến lược phát triển lâu dài của Công ty phù hợp với mục tiêu thực hiện tái cơ cấu của PVC, phù hợp với sự thay đổi của thị trường.

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của Hội đồng quản trị theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban Giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần (PXI) nắm giữ	Tỉ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	Lê Minh Hải (Thành viên độc lập)	Chủ tịch HĐQT	17.000	0.06%
2	Hồ Sỹ Hoàng	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	54.700	0.18%
3	Nguyễn Đức Đông (Thành viên độc lập)	Ủy viên HĐQT	5.600	0.02%
4	Nguyễn Duy Hưng	Ủy viên HĐQT	10.000	0.03%

	(Thành viên độc lập)			
5	Nguyễn Văn Hoàn (Thành viên độc lập)	Ủy viên HĐQT	3.200	0,01%

Người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp mà Công ty tham gia góp vốn: Hội đồng quản trị cũ ông Nguyễn Duy Hưng làm người quản lý vốn tại Công ty Nhơn Trạch Shipyard và Công ty PV PIPE.

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1.2.1. Việc thực hiện các quy chế và quy định của đơn vị

Hội đồng quản trị đã sửa đổi, ban hành 24 Quy chế, 32 quy trình, các 207 Nghị quyết, Quyết định giám sát, chỉ đạo Giám đốc và bộ máy điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị PVC-IC triển khai giám sát thực hiện tốt các Chỉ thị, Quy chế và Quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty. Chỉ đạo khắc phục kịp thời các thiếu sót theo yêu cầu của Tập Đoàn, Tổng công ty, Kiểm toán Nhà nước và Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

1.2.2. Mối quan hệ với cổ đông

Hội đồng quản trị thực hiện tốt việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên sàn giao dịch chứng khoán.

1.2.3. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp

Cơ cấu lại các thành viên Ban Giám đốc bao gồm:

– Ông Hồ Sỹ Hoàng	Giám đốc
– Ông Hà Quốc Hải	Phó Giám đốc
– Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Giám đốc
– Ông Ngô Văn Tuy	Phó Giám đốc
– Ông Phùng Văn Công	Phó Giám đốc

Chỉ đạo xem xét cơ cấu lại tổ chức Công ty theo hướng giảm biên chế: sáp nhập các phòng ban Công ty từ 9 phòng ban còn 6 phòng ban (sáp nhập phòng Kinh tế Kế hoạch, phòng Kỹ thuật An toàn, phòng Vật tư Thiết bị thành phòng Kinh tế Kỹ thuật); giải thể các đội công trình 1,2,3 và đội giàn giáo.

2. Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỉ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	Nguyễn Thị Hoan	Trưởng ban Kiểm soát	9.750	0.03%

	(Thành viên độc lập)			
2	Hoàng Xuân Nam	Thành viên	0	0%
3	Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên	21.000	0.05%

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ của PVC-IC và qui chế hoạt động của Ban Kiểm soát, trong năm 2016 Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành thực hiện giám sát các hoạt động của PVC-IC như sau:

- Tham gia vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban, điều hành sản xuất của Công ty;
- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo qui định. Xây dựng các quy chế của Công ty để làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phối hợp với các Phòng/Ban Công ty tiếp các đoàn kiểm tra của Tập đoàn, của Tổng Công ty, kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị;
- Thực hiện công tác kiểm tra chứng từ, tiền mặt tại Phòng Tài chính Kế toán năm 2016. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành. Tổ chức quản lý, lưu giữ chứng từ sổ sách, công tác lập và nộp báo cáo tài chính theo đúng qui định;
- Thẩm định các Báo cáo tài chính quý, năm. Báo cáo tài chính năm 2016 đã phân tích đầy đủ hình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của PVC-IC và được trình bày theo quy định của Bộ tài chính. Báo cáo tài chính của PVC-IC đã được kiểm toán theo qui định tại Điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị đã được lựa chọn để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016;
- Giám sát việc thực hiện pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các chỉ thị Nghị quyết của cấp trên;
- Giữ mối liên lạc thường xuyên trong Ban Kiểm soát, giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
- Hàng tháng, hàng quý lập các báo cáo giám sát gửi Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí theo đúng quy định;
- Trong năm 2016, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, về việc điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ngoài ra, Ban Kiểm soát đã tổ chức 6 cuộc họp định kỳ theo quý, vào cuối quý. Do Ban Kiểm soát có thành viên Nguyễn Thị Thu Hoài ở

ngoài Hà Nội, kinh phí đi lại tốn kém nên cũng có lúc không có mặt mà Ban Kiểm soát họp thông qua điện thoại và mail. Trong các cuộc họp Ban Kiểm soát đã đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát, đóng góp ý kiến rút kinh nghiệm và đưa ra phương hướng hoạt động cho quý tới.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm 2016

- Thù lao của Hội đồng quản trị : 985.886.023 đồng;
- Thù lao của Ban Giám đốc : 2.325.260.841 đồng;
- Thù lao của Ban Kiểm soát : 238.756.477 đồng.

4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2016: Không có giao dịch cổ đông nội bộ.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán và giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY *VOH*



GIÁM ĐỐC
HỒ SỸ HOÀNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP
VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 30

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

Số 35D, đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Minh Hải	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Đông	Ủy viên
Ông Hồ Sỹ Hoàng	Ủy viên
Ông Mai Xuân Bình	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016)
Ông Nguyễn Duy Hưng	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Hoàn	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016)

Ban Giám đốc

Ông Hồ Sỹ Hoàng	Giám đốc
Ông Hà Quốc Hải	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Giám đốc (Từ trần ngày 18 tháng 11 năm 2016)
Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Giám đốc
Ông Nghiêm Trung Minh	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2016)
Ông Ngô Văn Tuy	Phó Giám đốc
Ông Phùng Văn Công	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Đức	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 07 tháng 12 năm 2016)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC


Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc, 



Hồ Sỹ Hoàng
Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2017

Số: 637 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 23 tháng 3 năm 2017, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Như trình bày tại Thuyết minh số 9 và 13(ii) phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, khoản mục chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang gồm 289.791.884.059 VND là chi phí đầu tư của công trình chung cư số 33A, đường 30/4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và chi phí xây dựng cơ bản dở dang gồm 14.081.452.138 VND là chi phí đầu tư ban đầu của các công trình cao ốc văn phòng 35D và 35K, đường 30/4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty đang trong quá trình làm thủ tục xin gia hạn, chuyển đổi mục đích sử dụng và quyền sử dụng đất các dự án trên. Theo đó, việc các tài sản này của Công ty có thể mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai hay không phụ thuộc vào các quyết định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Vũng Tàu và các cơ quan có thẩm quyền liên quan. Chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán liên quan đến quyền sử dụng đất của Công ty đối với các dự án trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải ghi nhận chi phí đối với giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chi phí đầu tư ban đầu của các dự án trên hay không.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

- Như trình bày tại Thuyết minh số 29 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2016, Công ty thực hiện chuyển nhượng một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại lô đất 35D, đường 30/4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với số tiền là 4.988.704.545 VND và ghi nhận giảm lợi thế thương mại của lô đất này với số tiền là 4.407.000.000 VND. Tại thời điểm chuyển nhượng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đã hết hạn. Tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty đang trong quá trình làm thủ tục xin gia hạn và chuyển quyền sử dụng đất này cho người mua. Theo đó, việc chuyển quyền sử dụng cho người mua thành công hay không phụ thuộc vào các quyết định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Vũng Tàu và các cơ quan có thẩm quyền liên quan. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán liên quan đến việc chuyển quyền sử dụng đất này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh lãi thanh lý tài sản liên quan đến quyền sử dụng đất nêu trên hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng có thể có của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 5 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng trị giá 45.000.000.000 VND tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương - Chi nhánh Vũng Tàu, hiện đang tạm dừng thực hiện chi trả tiền gửi cho đến khi nhận được chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước. Công ty đánh giá rằng khoản tiền này sẽ được giao dịch trở lại trong tương lai, không có rủi ro tổn thất và theo đó, không phải trích lập dự phòng tổn thất tài sản.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Đặng Chí Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0030-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 23 tháng 3 năm 2017

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Phạm Quỳnh Hoa

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0910-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.071.787.969.575	927.756.734.979
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	57.543.689.737	78.916.392.024
1. Tiền	111		4.543.689.737	18.916.392.024
2. Các khoản tương đương tiền	112		53.000.000.000	60.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		481.482.467.923	647.894.190.591
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	489.621.492.291	649.688.198.897
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		6.806.143.648	10.103.291.982
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	33.057.589.348	34.710.209.201
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(48.002.757.364)	(46.607.509.489)
III. Hàng tồn kho	140	9	529.446.942.762	199.180.650.264
1. Hàng tồn kho	141		529.446.942.762	199.180.650.264
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.314.869.153	1.765.502.100
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	1.582.914.100	1.765.502.100
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		208.024.424	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	1.523.930.629	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		167.241.224.608	315.747.830.518
I. Tài sản cố định	220		37.157.983.780	45.765.200.780
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	37.157.983.780	45.765.200.780
- Nguyên giá	222		120.015.688.589	123.256.140.123
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(82.857.704.809)	(77.490.939.343)
II. Bất động sản đầu tư	230		-	4.675.928.338
- Nguyên giá	231		-	4.837.167.246
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	(161.238.908)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		110.904.761.412	237.412.433.022
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	2.528.971.570
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	110.904.761.412	234.883.461.452
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	14.957.562.744	15.149.661.547
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		15.837.200.000	15.837.200.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(879.637.256)	(687.538.453)
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.220.916.672	12.744.606.831
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	4.220.916.672	12.744.606.831
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.239.029.194.183	1.243.504.565.497

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		939.044.041.135	900.997.257.316
I. Nợ ngắn hạn	310		758.180.436.931	888.431.526.428
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	191.496.318.120	235.958.091.535
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	35.398.115.649	51.007.811.824
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	407.729.731	8.150.794.878
4. Phải trả người lao động	314		6.182.002.422	12.961.541.063
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	20.618.956.363	55.336.771.894
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	275.538.654
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	87.006.645.048	25.086.472.009
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	414.486.865.928	498.102.010.728
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.583.803.670	1.552.493.843
II. Nợ dài hạn	330		180.863.604.204	12.565.730.888
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	16	106.617.581.772	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	68.926.453.405	-
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	21	5.319.569.027	12.565.730.888
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		299.985.153.048	342.507.308.181
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	299.985.153.048	342.507.308.181
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.519.193.263	11.409.402.716
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(14.534.040.215)	31.097.905.465
- (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	(4.474.270.855)
- (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(14.534.040.215)	35.572.176.320
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.239.029.194.183	1.243.504.565.497




Phan Thị Ngọc Diệp
 Người lập biểu

Ngày 23 tháng 3 năm 2017



Lê Ngọc Hoàng
 Kế toán trưởng




Hồ Sỹ Hoàng
 Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		463.394.571.054	1.139.516.313.795
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	24	463.394.571.054	1.139.516.313.795
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	439.430.139.376	1.029.502.802.777
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		23.964.431.678	110.013.511.018
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	2.675.318.483	3.918.720.482
6. Chi phí tài chính	22		29.226.842.554	25.733.536.908
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		29.226.842.554	25.733.536.908
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	28.493.289.847	45.023.961.197
8. (Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		(31.080.382.240)	43.174.733.395
9. Thu nhập khác	31	29	16.659.372.790	11.897.371.632
10. Chi phí khác	32	30	113.030.765	6.348.222.626
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		16.546.342.025	5.549.149.006
12. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(14.534.040.215)	48.723.882.401
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	-	13.151.706.081
14. (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		(14.534.040.215)	35.572.176.320
15. (Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	(484)	1.061

Phan Thị Ngọc Diệp
 Người lập biểu

Ngày 23 tháng 3 năm 2017

Lê Ngọc Hoàng
 Kế toán trưởng



Hồ Sỹ Hoàng
 Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(14.534.040.215)	48.723.882.401
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	8.694.217.000	8.931.506.227
Các khoản dự phòng	03	(5.658.815.183)	(1.673.252.371)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(10.113.150.956)	(4.246.682.737)
Chi phí lãi vay	06	29.226.842.554	25.733.536.908
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	7.615.053.200	77.468.990.428
Thay đổi các khoản phải thu	09	172.907.679.024	(161.716.419.475)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(212.572.620.888)	126.125.019.561
Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	37.542.528.054	(477.287.822.471)
Thay đổi chi phí trả trước	12	8.706.278.159	(3.162.585.634)
Tiền lãi vay đã trả	14	(27.475.372.195)	(25.222.903.674)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.944.545.794)	(13.759.142.298)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	13.000.000	17.700.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.892.861.091)	(1.524.202.818)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(22.100.861.531)	(479.061.366.381)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(87.000.000)	(24.351.049.622)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	12.828.532.156	354.545.455
3. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	-	19.297.090.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.675.318.483	3.857.317.704
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	15.416.850.639	(842.096.463)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	761.403.930.876	891.441.235.290
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(776.092.622.271)	(652.858.538.553)
3. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	-	(30.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(14.688.691.395)	208.582.696.737
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(21.372.702.287)	(271.320.766.107)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	78.916.392.024	350.237.158.131
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	57.543.689.737	78.916.392.024


Phan Thị Ngọc Diệp
 Người lập biểu


Lê Ngọc Hoàng
 Kế toán trưởng


Hồ Sỹ Hoàng
 Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Số: 266/CNDD-TCKT

Vũng Tàu, ngày 23 tháng 03 năm 2017

V/v: Giải trình một số nội dung trên Báo cáo
kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM

Trước hết Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) xin gửi tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM lời chào trân trọng.

Nhằm làm rõ một số nội dung trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") xin có một số ý kiến giải trình như sau:

1. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

* Như trình bày tại Thuyết minh số 9 và 13(ii) phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, khoản mục chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang gồm 289.791.884.059 VND là chi phí đầu tư của công trình chung cư số 33A, đường 30/4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và chi phí xây dựng cơ bản dở dang gồm 14.081.452.138 VND là chi phí đầu tư ban đầu của các công trình cao ốc văn phòng 35D và 35K, đường 30/4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty đang trong quá trình làm thủ tục xin gia hạn, chuyển đổi mục đích sử dụng và quyền sử dụng đất các dự án trên. Theo đó, việc các tài sản này của Công ty có thể mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai hay không phụ thuộc vào các quyết định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Vũng Tàu và các cơ quan có thẩm quyền liên quan. Chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán liên quan đến quyền sử dụng đất của Công ty đối với các dự án trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải ghi nhận chi phí đối với giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chi phí đầu tư ban đầu của các dự án trên hay không.

Giải trình của Công ty: Hiện tại Công ty đã được UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giao toàn bộ diện tích đất để thực hiện Dự án 33A đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu và Công ty đã nộp một phần thuế chuyển mục đích sử dụng đất theo thông báo của Chi cục thuế Tp.Vũng Tàu. Ngoài ra thủ tục xin gia hạn và chuyển quyền sử dụng đất tại khu cao ốc văn phòng số 35D và 35K đường 30/4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, mặc dù Hợp đồng thuê đất đã hết hạn và Công ty đã làm các thủ tục trình lên các sở ban ngành của tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để xin gia hạn Hợp đồng. Tuy nhiên, các thủ tục về đất tại các cấp thẩm quyền liên quan của tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu hiện tại vẫn chưa xong, nên Công ty vẫn chưa thể gia hạn Hợp đồng thuê đất. Công ty đã làm việc cùng các sở ngành tại địa phương để hoàn thành Hợp đồng thuê đất của 02 Dự án trên. Ở thời điểm hiện tại, việc đánh giá về giá trị có thể thu hồi và tính khả thi trong tương lai của các dự án này và đưa ra các bằng chứng rõ ràng là rất khó vì các thông tin trên thị trường là không đầy đủ. Ngoài ra, các dự án này mới đang trong giai đoạn thi công, đầu tư hoặc chuẩn bị đầu tư. Tuy nhiên, các vị trí mà Công ty thực hiện dự án là những khu vực có vị trí địa lý đẹp, thuận lợi nên Ban Giám đốc tin tưởng rằng các dự án này sẽ mang lại lợi nhuận cho Công ty trong tương lai. Do đó, Công ty không trích lập dự phòng tổn thất tài sản cho các dự án này.

* Như trình bày tại Thuyết minh số 29 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2016, Công ty thực hiện chuyển nhượng một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại lô đất 35D, đường

30/4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với số tiền là 4.988.704.545 VND và ghi nhận giảm lợi thế thương mại của lô đất này với số tiền là 4.407.000.000 VND. Tại thời điểm chuyển nhượng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đã hết hạn. Tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty đang trong quá trình làm thủ tục xin gia hạn và chuyển quyền sử dụng đất này cho người mua. Theo đó, việc chuyển quyền sử dụng cho người mua thành công hay không phụ thuộc vào các quyết định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Vũng Tàu và các cơ quan có thẩm quyền liên quan. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán liên quan đến việc chuyển quyền sử dụng đất này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh lãi thanh lý tài sản liên quan đến quyền sử dụng đất nêu trên hay không.

Giải trình của Công ty: Như trình bày ở phần trên, tại thời điểm hiện tại Công ty đang làm thủ tục gia hạn và chuyển quyền sử dụng đất tại khu cao ốc văn phòng số 35D, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo đó Ban Giám đốc Công ty đánh giá việc chuyển nhượng một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại lô đất 35D, đường 30/4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với số tiền là 4.988.704.545 VND và ghi nhận giảm lợi thế thương mại của lô đất này với số tiền là 4.407.000.000 VND không ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng thuê đất. Do đó, Công ty đánh giá không cần phải điều chỉnh lãi thanh lý tài sản liên quan đến quyền sử dụng đất nêu trên.

2. Vấn đề cần nhấn mạnh

* Như đã trình bày tại Thuyết minh số 5 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng trị giá 45.000.000.000 VND tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương - Chi nhánh Vũng Tàu, hiện đang tạm dừng thực hiện chi trả tiền gửi cho đến khi nhận được chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước. Công ty đánh giá rằng khoản tiền này sẽ được giao dịch trở lại trong tương lai, không có rủi ro tổn thất và theo đó, không phải trích lập dự phòng tổn thất tài sản. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Giải trình của Công ty: Theo Công văn số 62/2015/CV-OCEANBANK ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương (Oceanbank) phúc đáp Công văn số 554/CNDD-TCKT ngày 13 tháng 5 năm 2015 của Công ty, Oceanbank tạm dừng việc chi trả cho khách hàng là tổ chức kinh tế thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước.

Tại ngày 18 tháng 7 năm 2016. Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có Công văn số 1104/TTGNSNH1.m liên quan đến chi trả cho tổ chức kinh tế tại Oceanbank gửi Ban kiểm soát đặc biệt Ngân hàng thương mại TNHH MTV đại Dương để chỉ đạo việc thực hiện chi trả số tiền trên.

Ban Giám đốc Công ty đánh giá và tin tưởng rằng khoản tiền này sẽ được giao dịch trở lại trong tương lai, không có rủi ro tổn thất và theo đó không phải trích lập dự phòng tổn thất tài sản.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí để làm rõ một số nội dung trên Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Kính đề nghị Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM xem xét.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Giám đốc (báo cáo)
- Lưu VT, TC-KT, (h, 5)

